

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng

(ĐCSVN) – Sau đại thắng mùa xuân 1975, đất nước ta bắt đầu một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên hoà bình thống nhất độc lập và cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Quá trình thống nhất đất nước diễn ra hết sức khẩn trương, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội.

Về mặt nhà nước, nhân dân cả nước đã tham gia cuộc tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội nước Việt Nam thống nhất. Quốc hội đã ra những quyết định lịch sử về quốc hiệu, quốc kỳ, quốc ca, xác lập hệ thống bộ máy nhà nước. Quốc hội đã bầu Chủ tịch nước, các Phó Chủ tịch nước, chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, thông qua danh sách Hội đồng quốc phòng, Hội đồng Chính phủ và thành lập Ủy ban của Quốc hội. Các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trên cả hai miền đất nước nhanh chóng tiến hành đại hội hợp nhất và đi vào hoạt động.

Trước hoàn cảnh lịch sử trong nước và thế giới có nhiều thuận lợi đồng thời cũng có nhiều khó khăn thách thức, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 20/12/1976. 1008 đại biểu thay mặt hơn 1.550.000 đảng viên trong cả nước dự Đại hội. Trong số đại biểu đó có 214 đại biểu vào Đảng trước Cách mạng tháng Tám 1945, 200 đại biểu đã từng bị đế quốc giam cầm, 39 đại biểu là anh hùng các lực lượng vũ trang và anh hùng lao động, 142 đại biểu là nữ, 98 đại biểu đại diện các dân tộc thiểu số... Đến dự Đại hội còn có 29 đoàn đại biểu các Đảng cộng sản, Đảng công nhân, phong trào giải phóng dân tộc và các tổ chức quốc tế.

Đại hội nghe Diễn văn khai mạc của đồng chí Tôn Đức Thắng; Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương do đồng chí Lê Duẩn trình bày; Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của Kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980) do đồng chí Phạm Văn Đồng trình bày; Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng do đồng chí Lê Đức Thọ trình bày, tham luận của các đồng chí Trường Chinh, Phạm Hùng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Duy Trinh, Văn Tiến Dũng, Trần Quốc Hoàn... và lời chào mừng các đoàn đại biểu trong nước và quốc tế.

Báo cáo chính trị của Đại hội nêu rõ trong những năm qua nhân dân ta đã phải đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược lớn nhất và ác liệt nhất của đế quốc Mỹ để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, đã chiến đấu anh dũng và thắng lợi vẻ vang. Thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước mãi mãi ghi vào lịch sử dân tộc như một trong những trang chói lọi nhất và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX. Đối với đế quốc Mỹ, đây là thất bại lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ. Nếu thắng lợi của cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ thì thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ chứng minh sự phá sản hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân mới là không tránh khỏi.

Thắng lợi đó là kết quả tổng hợp của một loạt các nhân tố tạo nên. Đó là sự lãnh đạo của Đảng ta với đường lối, phương pháp cách mạng và chiến tranh cách mạng đúng đắn và sáng tạo; cuộc chiến đấu đầy khó khăn gian khổ, bền bỉ và thông minh của nhân dân, quân đội cả nước, đặc biệt là của các đảng bộ, của cán bộ, chiến sĩ công tác và chiến đấu ở chiến trường miền Nam, của hàng triệu đồng bào yêu nước khắp mọi miền Tổ quốc; sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, của đồng bào miền Bắc vừa xây dựng vừa chiến đấu để bảo vệ căn cứ địa chung của cách mạng cả nước, vừa huy động ngày càng nhiều sức người, sức của cho cuộc chiến đấu trên chiến trường miền Nam; sự đoàn kết liên minh chiến đấu của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia; sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, của giai cấp công nhân và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới. Đặc biệt là sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô và Trung Quốc. Thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước đã để lại cho nhân dân ta nhiều bài học kinh nghiệm lớn.

1. Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp với sức mạnh chiến đấu của tiền tuyến lớn với tiềm lực của hậu phương lớn, động viên đến mức cao nhất lực lượng của toàn dân, toàn quân vào cuộc chiến đấu cứu nước.
2. Nắm vững và vận dụng đúng đắn chiến lược tiến công, đẩy lùi địch từng bước. Không ngừng củng cố trận địa cách mạng, tạo thế và lực hơn hẳn địch để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.
3. Ra sức xây dựng và tổ chức lực lượng chiến đấu trong cả nước, đặc biệt hết sức coi trọng xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng ở miền Nam; tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.
4. Tạo ra một phương pháp cách mạng đúng, sử dụng bạo lực cách mạng gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, khởi nghĩa từng phần ở nông thôn phát triển thành chiến tranh cách mạng, kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao, kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng; đánh địch trên ba vùng chiến lược, kết hợp ba thứ quân, phát triển và kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa và đánh lớn; nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài với tạo thời cơ nhằm mở ra những cuộc tiến công chiến lược tiến lên thực hiện tổng công kích và nổi dậy để đè bẹp quân thù giành thắng lợi cuối cùng.

Phân tích tình hình mọi mặt, Báo cáo đã nêu lên ba đặc điểm lớn của đất nước khi bước vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Một là, sau 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu: xoá bỏ giai cấp bóc lột, xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng được cơ sở bước đầu của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Tuy nhiên sản xuất nhỏ vẫn là đặc điểm chủ yếu của nền kinh tế miền Bắc. Miền Nam vừa thoát ra từ một xã hội thuộc địa kiểu mới, kinh tế về cơ bản vẫn còn là sản xuất nhỏ. Vì vậy, nước ta vẫn đang ở trong quá trình từ một xã hội mà nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Hai là, cả nước hoà bình độc lập, thống nhất đang tiến lên chủ nghĩa xã hội với nhiều thuận lợi cơ bản: tinh thần cách mạng đang lên sau khi giành thắng lợi vĩ đại, nhân dân ta cần cù thông minh, sáng tạo, tha thiết với độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có Đảng Cộng sản lãnh đạo, có sự ủng hộ chí tình của các nước xã hội chủ nghĩa và có những điều kiện về lao động, tài nguyên phong phú... Bên cạnh đó

cũng gặp nhiều khó khăn do hậu quả của chiến tranh và các tàn dư của chủ nghĩa thực dân mới gây ra.

Ba là, hoàn cảnh quốc tế có nhiều thuận lợi, song cuộc đấu tranh “ai thắng ai” giữa cách mạng và phản cách mạng còn diễn ra rất gay go phức tạp. Các thế lực phản cách mạng quốc tế có nhiều âm mưu, hành động tinh vi thâm độc chống phá phong trào cộng sản quốc tế.

Những đặc điểm đó đã tác động mạnh mẽ đến quá trình biến đổi cách mạng nước ta. Vì vậy, Báo cáo đã xác định đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là: “Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội”.

Trên cơ sở đường lối chung, Báo cáo vạch ra đường lối kinh tế: “Đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công-nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường quan hệ phân công, hợp tác, tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập chủ quyền và các bên cùng có lợi; làm cho nước Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa có kinh tế công – nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học kỹ thuật tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh, hạnh phúc”.

Đó là nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp gay go phức tạp nhằm giải quyết vấn đề “ai thắng ai” giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh là quá trình thực hiện kết hợp cải tạo với xây dựng, chính trị với kinh tế, hoà bình với bạo lực, thuyết phục với cưỡng bách, giáo dục với hành chính...

Muốn đưa vào sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa đến toàn thắng, điều kiện quyết định trước tiên là phải thiết lập và không ngừng tăng cường chuyên chính vô sản, thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Trong đó, nắm vững chuyên chính vô sản là nắm vững đường lối của Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, thực hiện và phát huy quyền làm chủ của tập thể nhân dân lao động, xây dựng nhà nước vững mạnh để tiến hành ba cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, khoa học kỹ thuật và tư tưởng văn hoá, xoá bỏ chế độ bóc lột, đập tan sự phản kháng của kẻ thù. Xây dựng chế độ làm chủ tập thể là xây dựng một xã hội trong đó người làm chủ là nhân dân lao động, có tổ chức mà nồng cốt là liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Báo cáo đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế và văn hoá (1976-1980) nhằm 2 mục tiêu vừa cơ bản vừa cấp bách là bảo đảm nhu cầu của đời sống nhân dân, tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Muốn vậy, phải ra sức thực hiện các nhiệm vụ: phát triển vượt bậc về nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, giải quyết một cách vững chắc nhu cầu của cả nước về lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thông dụng, xây dựng thêm nhiều cơ sở mới về công nghiệp nặng, đặc biệt là cơ khí, mở mang giao thông vận tải, xây dựng cơ bản, đẩy mạnh khoa học kỹ thuật; sử dụng hết lực lượng lao động; hoàn thành cơ bản cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cải tiến mạnh mẽ công tác thương nghiệp, giá cả, tài chính, ngân hàng; tăng nhanh nguồn xuất khẩu; phát triển giáo dục, văn hoá, y tế, cải cách giáo dục, đào tạo cán bộ, thanh toán hậu quả của chủ nghĩa thực dân mới; xây dựng một hệ thống mới về quản lý kinh tế trong cả nước.

Về đối ngoại, Báo cáo nêu rõ trong giai đoạn mới, chúng ta cần ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi để nhanh chóng hàn gắn những vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, khoa học kỹ thuật, củng cố quốc phòng, cùng các nước xã hội chủ nghĩa, các dân tộc trên thế giới đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, chống chủ nghĩa đế quốc. Trong quá trình làm việc, Đại hội đã tập trung phân tích đánh giá tình hình thế giới và khẳng định mạnh mẽ chính sách đối ngoại nhất quán của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn mới là tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa, làm hết sức mình để góp phần làm cho lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa Mác-Lênin ngày càng thắng lợi rực rỡ. Ra sức bảo vệ và phát triển mối quan hệ đặc biệt giữa nhân dân ta với nhân dân Lào và Campuchia. Ủng hộ sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của nhân dân các nước vì độc lập dân tộc, dân chủ, hoà bình và tiến bộ xã hội. Thiết lập và mở rộng quan hệ bình thường giữa nước ta với tất cả các nước khác trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, bình đẳng cùng có lợi. Ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển đất nước về mọi mặt.

Về xây dựng Đảng, Báo cáo đã tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng, nêu lên những thay đổi và nhiệm vụ chủ yếu của công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ mới.

Trong Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng đã trình bày những kinh nghiệm tích lũy được trong mấy chục năm qua, xác định nhiệm vụ, phương châm và biện pháp công tác Đảng trong giai đoạn mới, bảo đảm cho Đảng làm tròn trách nhiệm lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội quyết định đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Việt Nam và thông qua Điều lệ mới của Đảng gồm có 11 chương và 59 điều. Điều lệ đã rút gọn 10 nhiệm vụ của đảng viên thành 5 nhiệm vụ, đặt lại chức vụ Tổng Bí thư thay chức Bí thư thứ nhất, quy định nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương là 5 năm.

Sau một tuần làm khẩn trương, đầy trách nhiệm, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã thành công tốt đẹp và thu được những kết quả to lớn. Đại hội đã thông qua Nghị quyết đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội nhất trí hoàn toàn Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phương hướng nhiệm vụ mục tiêu phát triển kinh tế - văn hoá từ năm 1976 đến 1980, Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương gồm 101 uỷ viên chính thức và 32 uỷ viên dự khuyết. Bộ Chính trị gồm có 14 uỷ viên chính thức và 3 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày 20/12/1976, Tổng Bí thư Lê Duẩn đọc diễn văn bế mạc Đại hội.